

Số: 414/2023/QĐST-HNGĐ

Ngày: 31/3/2023

Về việc: “Yêu cầu công nhận thuận
tình ly hôn”

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Thành phần phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Võ Thị Thoa

Đại diện V kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Đào Thị Xuân Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp công khai xét việc dân sự thụ lý số 54/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp số 1203/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Phạm Anh T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: 4411 Kalmia Street, Rockville, MD 20853, USA.

2/ Bà Đặng Thị Mỹ V, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 4, phường T, quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp cho ông Phạm Anh T và bà Đặng Thị Mỹ V (để nhận giấy tờ, quyết định của Tòa án): ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1995; Địa chỉ: Phan Văn Trị, quận B, Thành phố H theo giấy ủy quyền số 000085, quyền số 01/202 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/01/2023 lập tại Văn phòng công chứng Nguyễn Việt Cường.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo ông Phạm Anh T trình bày:

Ông và bà Đặng Thị Mỹ V kết hôn vào năm 2019 theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 25/6/2019 tại Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Sau khi kết hôn đến tháng 7/2019 ông quay trở về Hoa Kỳ làm việc, trong thời gian này hai bên vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại. Tuy nhiên, do sông cách xa nhau về địa lý và khác biệt về múi giờ giữa hai nước nên

không thường xuyên liên lạc. Mặt khác, do tính chất công việc nên ông không trở về Việt Nam thăm bà V được. Do sống cách xa nhau, không có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống nên tình cảm ngày càng phai nhạt, cả hai cũng đã nhiều lần nói chuyện với nhau và đã thống nhất thuận tình ly hôn, ông đã về Việt Nam và cùng ký đơn thuận tình ly hôn với bà Đặng Thị Mỹ V, đề nghị Tòa án chấp nhận.

Về con chung: Ông Phạm Anh T xác định không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Anh T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đặng Thị Mỹ V trình bày:

Bà và ông Phạm Anh T kết hôn vào năm 2019 theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 25/6/2019 tại Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn bà thống nhất như trình bày của ông Phạm Anh T. Về yêu cầu thuận tình ly hôn giữa bà và ông Phạm Anh T bà có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý thuận tình ly hôn với ông Phạm Anh T.

Về con chung: Bà Đặng Thị Mỹ V không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị Mỹ V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện V kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Những người T hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Phạm Anh T và bà Đặng Thị Mỹ V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện V kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Ông Phạm Anh T và bà Đặng Thị Mỹ V “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, là yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông Phạm Anh T là người yêu cầu cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] ông Phạm Anh T và bà Đặng Thị Mỹ V có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu của ông Phạm Anh T và bà Đặng Thị Mỹ V:

Theo các đương sự thống nhất trình bày và hồ sơ thể hiện thì:

Ông Phạm Anh T và bà Đặng Thị Mỹ V kết hôn vào năm 2019 theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 25/6/2019 tại Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, đến tháng 7/2019 ông Phạm Anh T quay trở về Hoa Kỳ làm việc. Do sống cách xa nhau, không có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Hiện nay mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Trên thực tế hai bên đã sống ly thân trong một thời gian dài. Nay hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được thuận tình ly hôn.

Xét thấy mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Đây cũng là tình cảm và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nay ông Phạm Anh T và bà Đặng Thị Mỹ V xác định tình cảm vợ chồng không còn, cũng không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện V Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Phạm Anh T và bà Đặng Thị Mỹ V là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Ông Phạm Anh T và bà Đặng Thị Mỹ V khai không có con chung nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Anh T và bà Đặng Thị Mỹ V khai không có nên không xét.

[4] *Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm*: Ông Phạm Anh T và bà Đặng Thị Mỹ V phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 147, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 122; Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Ông Phạm Anh T và bà Đặng Thị Mỹ V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Anh T và bà Đặng Thị Mỹ V thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng Phạm Anh T và bà Đặng Thị Mỹ V phải chịu nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004205 ngày 17/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Anh T và bà Đặng Thị Mỹ V đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phạm Thị Thu Phương